

Ban hành kèm theo Thông tư số
20/2018/TT-BTNMT, ngày 08/10/2018 của Bộ
Tài nguyên và Môi trường

**ĐẶC TRƯNG TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ
THÀNH PHẦN HÓA HỌC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**
Năm.....

Đơn vị báo cáo: Trung tâm Quy
hoạch và Điều tra tài nguyên
nước quốc gia

Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Kế
hoạch - Tài chính

[illegible]

B	Vùng quan trắc B																								
I	Tầng chứa nước X																								
1	Công trình quan trắc...																								
																									

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu

(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 0202.3/BTNMT. Đặc trưng tính chất vật lý và thành phần hóa học nước dưới đất

1. Phạm vi thống kê

Thông kê số liệu quan trắc, phân tích về tính chất vật lý, các nguyên tố đa lượng, các nguyên tố vi lượng, các chỉ tiêu vi sinh, các hợp chất gây nhiễm bẩn tại các công trình quan trắc đại diện của các vùng quan trắc, các tầng chứa nước theo từng mùa trong năm (mùa mưa, mùa khô).

Danh mục các công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Cách ghi biểu

Cột B: ghi các chỉ tiêu quan trắc tại các công trình quan trắc theo từng tầng chứa nước và vùng quan trắc;

Cột C: ghi mã số các công trình quan trắc;

Cột D, E: ghi tọa độ các công trình quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000;

Cột 1 đến cột 4: ghi số liệu quan trắc về tính chất vật lý (màu, mùi, vị, pH);

Cột 5 đến cột 19: ghi số liệu quan trắc về các nguyên tố đa lượng (Na^+ , K^+ , Ca^{2+} , Mg^{2+} , Fe^{2+} , Fe^{3+} , NH_4^+ , Cl^- , SO_4^{2-} , HCO_3^- , NO_2^- , NO_3^- , tổng độ cứng, SiO_2 , TDS);

Cột 20 đến cột 32: ghi số liệu quan trắc về các nguyên tố vi lượng (Mn, Cu, CN, Pb, Zn, Cd, As, Cr, phenol, Hg, Ni, I, F);

Cột 33 đến cột 34: ghi số liệu quan trắc về các chỉ tiêu vi sinh (ecoli, coliform);

Cột 35 đến cột 38: ghi số liệu quan trắc về các hợp chất gây nhiễm bẩn (NH_4 , NO_2 , NO_3 , PO_4).

3. Nguồn số liệu

Số liệu quan trắc tại các công trình quan trắc do Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia thực hiện và tại các công trình khai thác nước dưới đất đã được cấp phép.